

Số: 1912/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 15 tháng 9 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò đối với mỏ đá làm nguyên liệu sản xuất cát tại tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung bổ sung Luật tổ chức Chính phủ và chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp quy định hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Sơn La về quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Sơn La về phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh một số nội dung các Nghị quyết của HĐND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch thăm dò,

*khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Sơn La;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 559/TTr-STNMT ngày 30/8/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò đối với mỏ đá làm nguyên liệu sản xuất cát tại tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

*(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)*

### **Điều 2.** Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND huyện Mộc Châu tổ chức, thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Điều 1 của Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm toàn diện về quy trình phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, xử lý theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Tài chính; Cục Thuế tỉnh; UBND huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Sơn La;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Các phòng: KT, TH – Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Hậu**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò đối với mỏ đá  
làm nguyên liệu sản xuất cát tại tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông trường**

**Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La**

*(Kèm theo Quyết định số 1912/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

### **I. Mục đích, yêu cầu**

#### **1. Mục đích**

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò đối với mỏ đá làm nguyên liệu sản xuất cát tại tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La làm căn cứ pháp lý cho việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư thăm dò và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng cường hiệu quả kinh tế và nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

#### **2. Yêu cầu**

- Khu vực khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không thuộc khu vực đã được UBND tỉnh Sơn La khoanh định vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá quy định tại Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp quy định hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

- Tổ chức các phiên đấu giá minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

## II. Nội dung

**1. Số lượng mỏ đá đấu giá quyền khai thác khoáng sản:** 01 điểm mỏ đá làm nguyên liệu sản xuất cát tại Tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (*chi tiết tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này*).

**2. Phương pháp tiến hành:** Nguyên tắc, điều kiện, thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 và các quy định của pháp luật có liên quan về đấu giá tài sản.

**3. Thời gian thực hiện:** Năm 2022. Cụ thể:

- Quý III/2022: Hoàn thành hồ sơ đấu giá
- Quý IV/2022: Tổ chức phiên đấu giá

Trường hợp đến hết quý IV/2022 tổ chức đấu giá không thành hoặc chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản điểm mỏ đã được phê duyệt trong Kế hoạch này, thì được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

**4. Dự toán kinh phí (khái toán):** 56.204.000 triệu đồng (*Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, hai trăm linh bốn nghìn đồng*). Tối đa không quá 400.000.000 đồng (*theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính*).

Trong đó: Chi cho khảo sát lập hồ sơ đấu giá 25.065.000 đồng (*theo quy định tại Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTC-BTNMT*); chi trả thù lao dịch vụ đấu giá 22.640.000 đồng và cộng thêm 4% trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo trúng đấu giá với giá khởi điểm là 6.499.000 đồng (tạm tính) (*theo quy định tại mục 5 Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 108/2020/TT-BTC*); chi đăng tải trên Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Sơn La (*theo quy định tại khoản 2 Điều 66 của Luật Đấu giá tài sản*): 2.000.000 đồng (tạm tính).

**5. Nguồn kinh phí thực hiện:** Theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

## III. Tổ chức thực hiện

### 1. Sở Tài nguyên và Môi trường

1.1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá (*lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận,*

*xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thông báo kết quả trúng đấu giá; trình phê duyệt kết quả trúng đấu giá);*

1.2. Lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật khi lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

1.3. Chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước và dự toán Đề án thăm dò khoáng sản trình UBND tỉnh phê duyệt;

1.4. Lập dự toán kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản đề nghị Sở Tài chính thẩm định;

1.5. Lựa chọn và hợp đồng thuê tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện các phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo qui định của pháp luật.

1.6. Chịu trách nhiệm toàn diện về quy trình phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, xử lý theo quy định.

## **2. Sở Tài chính**

2.1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước.

2.2. Thẩm định dự toán, bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Sở Tài nguyên và Môi trường lập.

## **3. Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND huyện Mộc Châu**

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch này;

Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc, các Sở, ngành liên quan và UBND huyện Mộc Châu kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định./<sub>xt</sub>



**Phụ lục:**

**VỊ TRÍ, TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH MỎ ĐÁ LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT CÁT TẠI TIỂU KHU PA KHEN,  
THỊ TRẤN NÔNG TRƯỜNG MỘC CHÂU, HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

*(Kèm theo Quyết định số 1912/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Sơn La)*

STT	Tên mỏ	Địa điểm	Tọa độ hệ VN 2000, Kinh tuyến trực 104 <sup>0</sup> 00'; múi chiếu 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)	Ghi chú
			X (m)	Y (m)		
01	Mỏ đá làm nguyên liệu sản xuất cát tại tiểu khu Pa Khen	Tiểu khu Pa Khen, TT Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu	2.312.952,84	568.984,72	2,9	<i>Điểm mỏ đã được điều chỉnh tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Sơn La bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La</i>
			2.312.983,72	569.015,51		
			2.312.984,11	569.035,23		
			2.312.997,11	569.070,38		
			2.312.942,27	569.135,15		
			2.312.920,60	569.151,73		
			2.312.888,09	569.194,39		
			2.312.925,59	569.216,49		
			2.312.951,02	569.209,13		
			2.313.005,07	569.146,46		
			2.313.087,19	569.033,36		
			2.313.125,06	568.970,06		
			2.313.115,43	568.929,00		
			2.313.050,57	568.925,52		
2.313.006,85	568.920,45					
2.312.962,42	568.970,60					